

# CÔNG BÁO

NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

## MỤC LỤC

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

	Trang
20-5-1974 — Nghị quyết số 125-CP về chế độ nhuận bút đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật.	97
25-5-1974 — Quyết định số 129-CP ban hành chính sách đối với các hợp tác xã mở rộng diện tích phát triển nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi . . . . .	99

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

28-5-1974 — Chỉ thị số 138-TTg về việc bảo vệ tính mạng, của cải của nhân dân, tài sản của lập thể và của Nhà nước trong mùa lụt, bão . . . . .	104
---	-----

### CÁC BỘ

#### BỘ Y TẾ

6-4-1974 — Quyết định số 142-BYT/QĐ ban hành bản quy định quyền hạn, nhiệm vụ cho cơ quan y tế các cấp và cán bộ chuyên trách kiểm tra về vệ sinh thực phẩm và vệ sinh ăn uống công cộng . . . . .	106
--	-----

#### TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

20-5-1974 — Thông tư số 4-1974/TT quy định việc xếp loại bưu chính, và những loại bưu phẩm được trao đổi với nước ngoài. . . . .	111
25-5-1974 — Thông tư số 4-1974/TT quy định những trường hợp và những cách trả cước khác nhau đối với bưu phẩm . . . . .	112

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

#### NGHỊ QUYẾT số 125-CP ngày 20-5-1974 về chế độ nhuận bút đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật.

Chế độ nhuận bút đối với những tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật là một bộ phận trong chính sách của Đảng và Nhà nước khuyến khích sáng tác, nghiên cứu và dịch thuật về văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật.

Chế độ nhuận bút nhằm mục đích :

1. Động viên mạnh mẽ mọi lực lượng sáng tác, nghiên cứu, dịch thuật về văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học, kỹ thuật của nhân dân nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.
2. Bảo đảm quyền lợi chính đáng của những người làm công tác văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật.

**NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ CHẾ ĐỘ NHUẬN BÚT ĐỐI VỚI NHỮNG TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT, KHOA HỌC, KỸ THUẬT**

1. Trả nhuận bút là nhằm đáp ứng một cách xứng đáng công lao sáng tác, nghiên cứu, dịch thuật, khuyến khích tài năng, phát huy sức sáng tạo của những người làm công tác văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật. Mức nhuận bút phải phù hợp với điều kiện kinh tế và đời sống chung trong nước; do đó, một mặt cần tránh định nhuận bút quá thấp, không lợi cho việc khuyến khích sáng tác, nghiên cứu, dịch thuật và nâng cao chất lượng tác phẩm; mặt khác, phải tránh định nhuận bút quá cao có thể gây ra chênh lệch quá đáng so với các ngành lao động khác trong xã hội, và làm cho giá thành tác phẩm quá đắt, có thể hạn chế việc phổ biến các tác phẩm trong nhân dân.

2. Định nhuận bút một tác phẩm được xuất bản, được biểu diễn, v.v... chủ yếu phải căn cứ vào chất lượng cao hay thấp của tác phẩm, tức là căn cứ vào giá trị tư tưởng và nghệ thuật (tác phẩm văn học, nghệ thuật) hoặc vào giá trị về khoa học, kỹ thuật (tác phẩm khoa học, kỹ thuật).

3. Chế độ nhuận bút trước hết phải bảo đảm cho tác giả một số tiền gọi là nhuận bút cơ bản tương xứng với giá trị tác phẩm và công lao sáng tác, nghiên cứu, dịch thuật. Ngoài ra, để khuyến khích những tác phẩm có giá trị được sử dụng nhiều lần và lâu dài, ở một số thể loại, các tác giả còn được trả thêm một khoản nhuận bút tính theo số lượng tác phẩm được in ra hoặc số lượt được diễn lại, v.v... Việc trả nhuận bút cho số lượng tác phẩm in ra hoặc diễn lại sẽ tính theo tỷ lệ phần trăm giảm dần của nhuận bút cơ bản.

4. Một tác phẩm được sử dụng dưới hình thức nào thì sẽ được tính nhuận bút theo hình thức đó. Ví dụ: một kịch bản điện ảnh hoặc sân khấu đã hưởng nhuận bút cơ bản theo hình thức điện ảnh hoặc sân khấu rồi, nếu lại được in thành sách thì vẫn được hưởng nhuận bút theo chế độ nhuận bút trả cho sách, và ngược lại một tác phẩm đã in thành sách được hưởng nhuận bút theo hình thức sách rồi, nếu sau đó được sử dụng

làm kịch bản sân khấu hoặc điện ảnh thì tác phẩm đó vẫn được hưởng nhuận bút về sân khấu hoặc điện ảnh.

Trong trường hợp tác phẩm nguyên bản (tức là tác phẩm thể hiện đầu tiên bằng hình thức nào đó) được dùng để cải biên, hoặc chuyển thể (ví dụ: từ tiểu thuyết chuyển sang kịch bản sân khấu, điện ảnh, v.v...), thì cơ quan sử dụng tác phẩm cải biên, chuyển thể, ngoài việc trả tiền nhuận bút cho người cải biên, chuyển thể, còn phải trả cho tác giả có tác phẩm nguyên bản một số tiền nhuận bút từ 20% đến 30% số tiền nhuận bút cơ bản của người cải biên, chuyển thể.

5. Nói chung, những tác phẩm thuộc loại sáng tác được khuyến khích nhiều hơn so với những tác phẩm thuộc loại cải biên, chuyển thể, dịch thuật v.v... Tùy theo yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và của sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật trong từng thời kỳ, chế độ nhuận bút có thể định mức cao hơn cho một số loại tác phẩm cần được khuyến khích nhiều hơn, nhưng không được gây chênh lệch quá đáng giữa các loại với nhau và phải bảo đảm sự phát triển nhịp nhàng giữa các ngành.

6. Công tác đạo diễn, dàn dựng, thiết kế mỹ thuật, quay phim... cũng là công tác sáng tác nghệ thuật, được hưởng phần nhuận bút thích đáng.

7. Giữa các loại tác giả, cần có sự phân biệt thích đáng trong việc trả nhuận bút:

a) Tác giả ngoài biên chế được hưởng hoàn toàn nhuận bút về tác phẩm của mình;

b) Tác giả trong biên chế mà làm việc sáng tác, nghiên cứu, dịch thuật v.v... ngoài kế hoạch công tác của cơ quan mình, cũng được hưởng hoàn toàn nhuận bút về tác phẩm của mình.

c) Tác giả trong biên chế mà sáng tác, nghiên cứu, dịch thuật, v.v... trong kế hoạch của cơ quan mình, thì không được hưởng nhuận bút, vì tác giả ăn lương cốt để làm việc đó; nhưng để khuyến khích tác giả, cơ quan lĩnh nhuận bút của tác phẩm sẽ trích từ 30% đến 50% nhuận bút cơ bản tùy theo giá trị của tác phẩm để trả thêm cho tác giả đó. Ngoài ra, tác giả cũng được hưởng nhuận bút tính theo số lượng tác phẩm được in ra hoặc số lượt được diễn lại.

Hội đồng Chính phủ giao trách nhiệm cho Bộ Văn hóa phối hợp với Bộ Tài chính, căn cứ vào những nguyên tắc chung trên đây, bàn bạc cùng các ngành có liên quan, đề ban hành những quy định cụ thể về nhuận bút và kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện đúng những quy định đó.

Nghị quyết này thay thế cho nghị quyết số 25-CP ngày 24 tháng 2 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ và nghị định số 168-CP ngày 7 tháng 12 năm 1967 của Hội đồng Chính phủ về việc trả tiền nhuận bút.

*Hà-nội, ngày 20 tháng 5 năm 1974*

T.M. Hội đồng Chính phủ

*Thủ tướng Chính phủ*

**PHẠM VĂN ĐỒNG**

**QUYẾT ĐỊNH số 129-CP ngày 25-5-1974**  
ban hành chính sách đối với các hợp tác xã mở rộng diện tích phát triển nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi.

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960 ;*

*Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 10 tháng 4 năm 1974 về việc Nhà nước giúp đỡ các hợp tác xã phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi,*

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay ban hành, kèm theo quyết định này, bản quy định về chính sách đối với các hợp tác xã mở rộng diện tích phát triển nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi.

**Điều 2.** — Những quy định đã ban hành trước đây trái với chính sách ban hành kèm theo quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** — Các ông Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Lao động và Bộ trưởng Bộ Lương thực và thực phẩm ra thông tư liên bộ hướng dẫn chung việc thi hành chính sách này.

Mỗi ông Bộ trưởng phụ trách các ngành có liên quan dưới đây cùng các ông Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp ra thông tư liên bộ hướng dẫn thi hành chính sách này về các mặt giao thông vận tải, thủy lợi, nội thương, giá, y tế, giáo dục, văn hóa.

**Điều 4.** — Các ông Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

*Hà-nội, ngày 25 tháng 5 năm 1974*

T.M. Hội đồng Chính phủ

*Thủ tướng Chính phủ*

**PHẠM VĂN ĐỒNG**

### QUY ĐỊNH

về chính sách đối với các hợp tác xã mở rộng diện tích phát triển nông, lâm nghiệp ở trung du và miền núi.

*(Ban hành kèm theo quyết định số 129-CP, ngày 25-5-1974 của Hội đồng Chính phủ).*

Để thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 và nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban chấp hành trung ương Đảng, việc mở rộng diện tích phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp ở trung du và miền núi cần được xúc tiến gấp, nhằm :